# QUY LUẬT TƯƠNG TÁC GEN VÀ TÍNH ĐA HIỆU CỦA GEN

## THÍ NGHIỆM

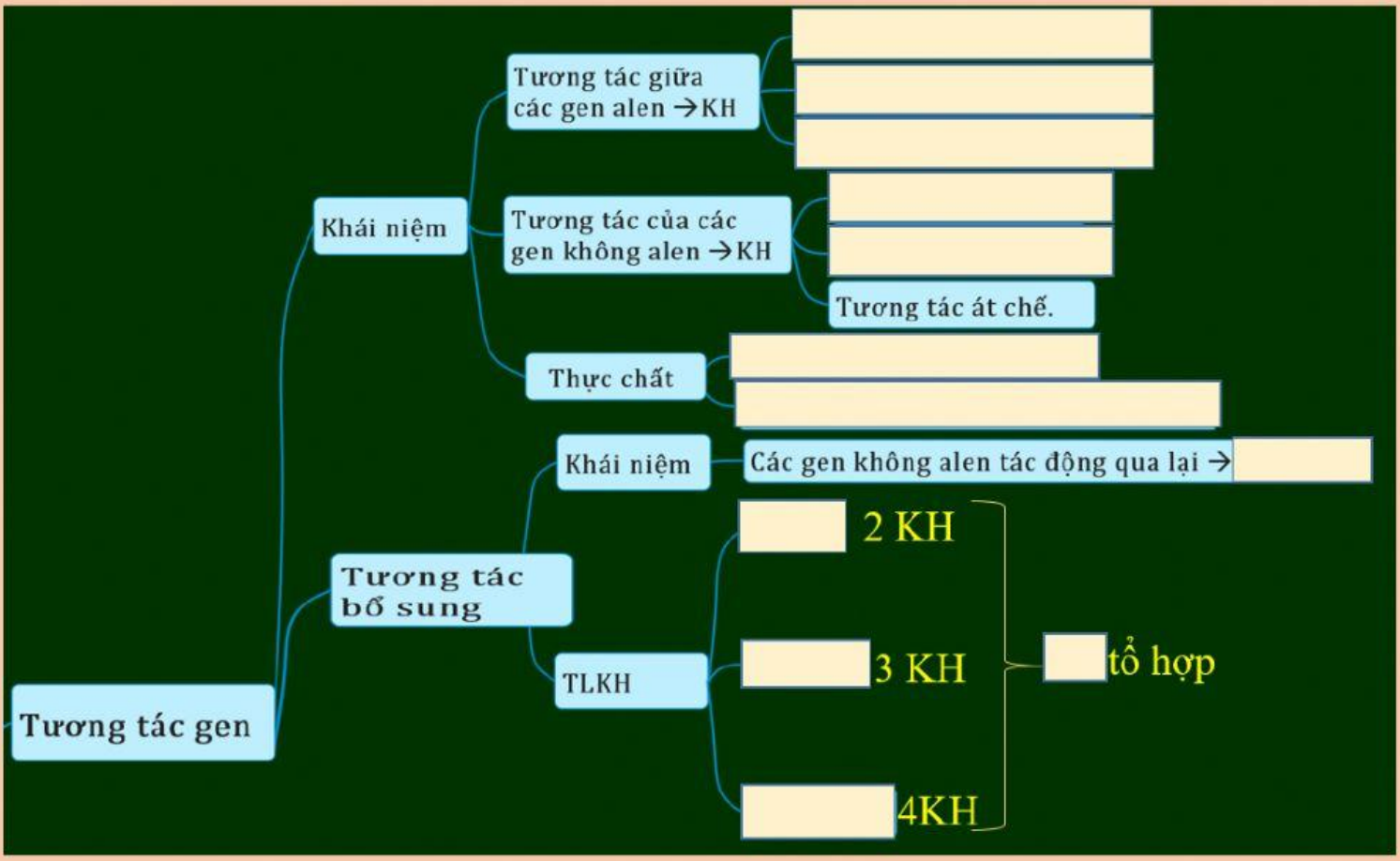


LIVEWORKSHEETS

Tương tác bổ sung

- Khái niệm: Các gen không alen tác động qua lại → KH mới.
- TLKH: 9:7

$P_{tc}$: AAbb X aaBB

$F_1$: AaBb

$F_1$ AaBb x AaBb

$F_2$: 9 : 1

$F_2$: 9 hoa đỏ

7 hoa trắng

Gen A → Enzim A

Gen B → Enzim B

Tương tác bổ sung

- Khái niệm: Các gen không alen tác động qua lại → KH mới.
- TLKH
  - 9:7
    - 9(A-B-).
    - 7(3A-bb:3 aaB-:1 aabb).
  - 9:6:1

Sự di truyền hình dạng Bí đỏ

$P_{TC}$ : ×

$F_1$ : AaBb

$F_1$ x $F_1$ AaBb × AaBb

$F_2$ : 9 6 1

9 ____ 3 A-bb 3 ____ 1 ____

9 dẹt 6 tròn 1 dài

LIVEWORKSHEETS

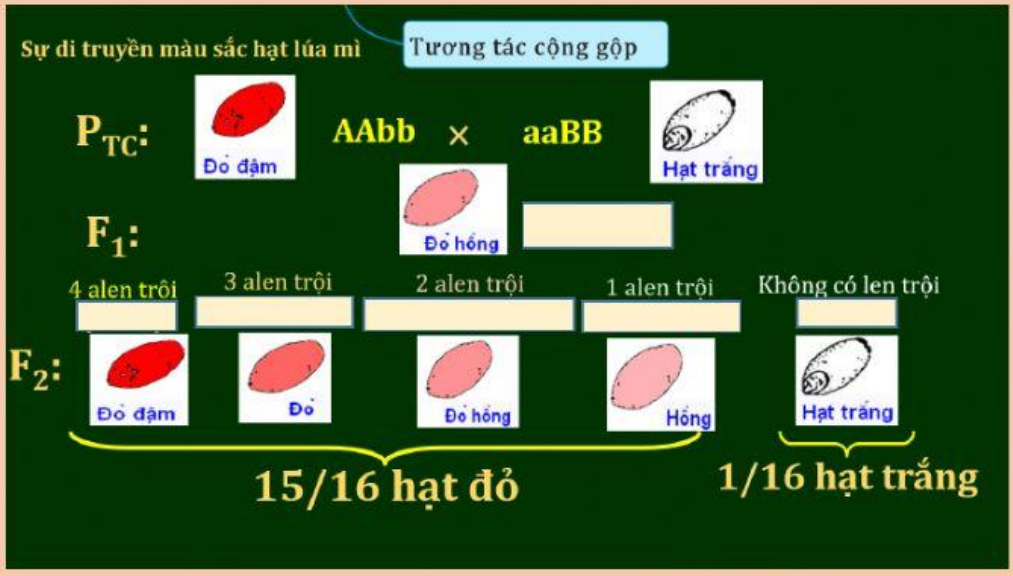


AABb
AaBB
Aabb
aaBB
AaBb
AAbb
aaBb
AABB
aabb
AaBb

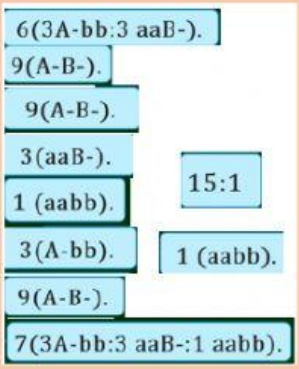

## TÓM TẮT KIẾN THỨC CẦN NHỚ

**I. Tương tác gen:** Là nhiều gen (gen không alen) cùng tương tác quy định một tính trạng.

**1. Tương tác bổ sung**

- Khi 2 gen trội A và B cùng có mặt trong KG sẽ qui định 1 KH, các KG còn lại cùng qui định 1KH khác TL **(9:7) →Lai phân tích AaBb x aabb (1:3)**
- Khi 2 gen trội A và B đứng riêng lẻ cùng qui định 1 KH□TL **(9:6:1)→Lai phân tích AaBb x aabb (1:2:1)**
- Mỗi gen trội A và B đứng riêng lẻ qui định KH khác nhau→TL **9 :3 :3 :1** (1 tính trạng)

**2.Tương tác cộng gộp**

- Tỷ lệ KH thu được **15 : 1 (Lai phân tích AaBb x aabb→ 3 :1)** hoặc **1 : 4 : 6 : 4 : 1** - Các gen (trội và lặn) đều **góp phần như nhau** vào sự biểu hiện kiểu hình

**II. Gen đa hiệu**

Một gen có thể tác động đến sự biểu hiện của nhiều tính trạng khác nhau.

LIVEWORKSHEETS